

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

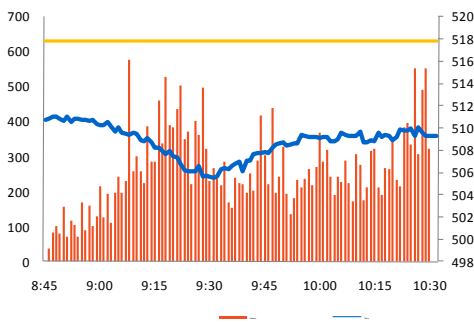
HSX:

#### Tổng quan thị trường

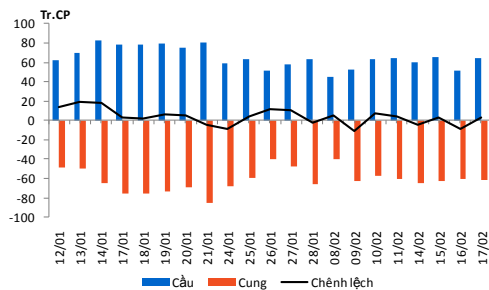
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	509.83 ↓	-3.28	-0.64%
KLGD (triệu ck)	35.96 ↑	5.95	19.84%
GTGD (tỷ đồng)	858.89 ↑	110.35	14.74%
Tổng cung (triệu ck)	62.07 ↑	1.70	2.82%
Tổng cầu (triệu ck)	64.62 ↑	13.38	26.10%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	3.51 ↓	-0.08	-2.26%
KL bán (triệu ck)	2.38 ↓	-1.16	-32.83%
Giá trị mua (tỷ đồng)	123.27 ↓	-15.15	-10.95%
Giá trị bán (tỷ đồng)	72.13 ↓	-46.68	-39.29%



#### Biến động trong ngày



#### Cung cầu



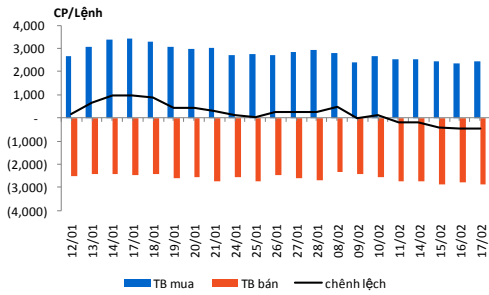
Giảm điểm ngay từ khi mở cửa, chỉ số Vnindex đã duy trì mức giảm điểm trong suốt cả phiên với giao dịch âm ảm trên toàn sàn HSX. Thị trường đã giảm khá mạnh vào giữa phiên khi mà đa số cổ phiếu đều giảm điểm tuy nhiên sau đó chỉ số Vnindex đã phục hồi nhẹ khi mà các mã bluechip có vốn hóa lớn bắt đầu tăng điểm. Kết thúc phiên chỉ số Vnindex đóng cửa về mức 509.83 điểm, giảm 3.28 điểm tương ứng với 0.64% so với phiên hôm qua. Thanh khoản tăng nhẹ trong phiên giao dịch ngày hôm nay nhưng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp. Toàn phiên chỉ có 36 triệu cổ phiếu được chuyển giao, trong đó có 2.5 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên, có 47 cổ phiếu tăng giá, 182 cổ phiếu giảm giá và 45 cổ phiếu đứng giá.

Khô ngoại đã trở lại mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp với khối lượng mua ròng lớn hơn nhiều so với phiên hôm qua. Họ mua ròng 1 triệu đơn vị, trị giá 50 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 3.4 triệu đơn vị, trị giá 122 tỷ đồng và bán ra 2.4 triệu đơn vị trị giá 72 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có ITC, PVD, CTG và DPM. Các mã bán ròng nhiều gồm ITA, HPG và STB.

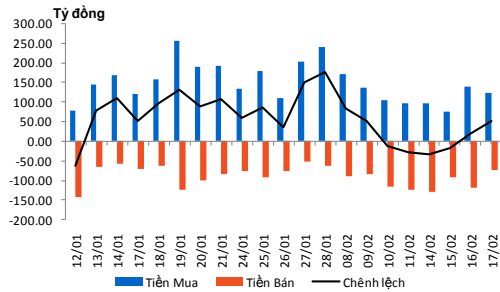
Chỉ số Vnindex tiếp tục suy giảm xuống khu vực 500 điểm như dự báo trong các bản tin trước đây của chúng tôi. Khối lượng bán mạnh cho thấy sự quyết liệt của bên bán. Tuy vậy, hôm nay một số tín hiệu tích cực đã xuất hiện ban đầu: lượng mua ròng của nước ngoài tăng lên, thị trường chạm hỗ trợ 506 điểm và bật lên. Nếu trong 1,2 phiên tới thị trường giảm mạnh với khối lượng giao dịch tăng mạnh thì thị trường sẽ

**Phạm Bình**  
GD Phân tích

### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



giảm xuống 500 điểm hoặc thậm chí 480 điểm. Còn trong trường hợp thị trường bật lên tại 506 điểm thì thị trường có thể có vài ngày phục hồi nhẹ, tuy nhiên market sentiment cho thấy sự phục hồi này khó bền vững.

Chiến lược đầu tư: nhà đầu tư nên quan sát phản ứng của thị trường tại khu vực 506 điểm ngày mai. Nếu trong 1,2 phiên tới thị trường giảm mạnh với khối lượng giao dịch tăng mạnh thì nhà đầu tư nên bán ra. Trường hợp thị trường tăng nhẹ với khối lượng giao dịch yếu thì nên coi là cơ hội bán ra cổ phiếu vì sự tăng điểm nếu không có khối lượng giao dịch lớn thì sẽ không bền vững. Thị trường đã trở lên kém lạc quan sau những tin tức về ngoại hối và sẽ đi ngang tích lũy sau một vài tháng chờ đợi những tin tức vĩ mô mới.

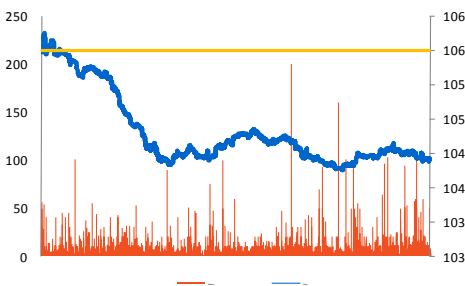
### HNX:

### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	103.97 ↓	-1.52	-1.44%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	26.17 ↑	6.22	31.17%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	428.79 ↑	57.58	15.51%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	35.43 ↓	-1.56	-4.22%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	35.94 ↑	2.86	8.64%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.38 ↓	-0.04	-8.85%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.81 ↓	-0.04	-4.65%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	10.24 ↑	0.51	5.23%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	17.54 ↑	3.38	23.86%



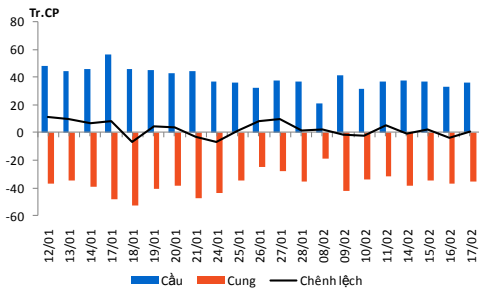
### Biến động trong ngày



Tăng giá nhẹ vào thời điểm mở cửa trong sáng hôm nay nhưng chỉ số Hnxindex đã nhanh chóng giảm điểm về khu vực 104 điểm và chỉ số Hnxindex giao động quanh khu vực này cho đến hết phiên giao dịch. Kết thúc phiên chỉ số Hnxindex giảm điểm về mức 103.97 điểm. Mốc hỗ trợ mạnh 104.5 điểm đã bị xuyên qua dễ dàng trong sáng hôm nay chỉ với một lực bán nhỏ cho thấy lực cầu hiện tại là rất yếu. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm qua tuy nhiên vẫn duy trì ở mức rất thấp. Chỉ có 26 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong phiên trong đó có 6 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Kết thúc phiên, có 60 mã cổ phiếu tăng giá, 240 cổ phiếu giảm giá và 75 cổ phiếu đứng giá.

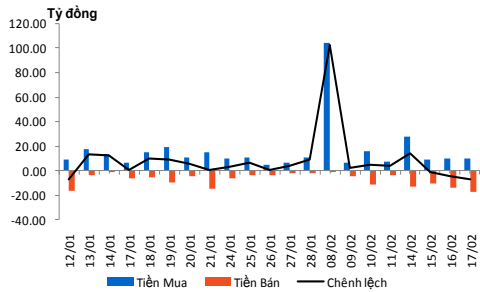
Trái ngược với động thái mua ròng bên sàn HSX, khối ngoại đã có

### Cung cầu



phiên bán rông thứ ba liên tiếp sàn HNX. Họ bán rông 430 ngàn đơn vị tương ứng 7.2 tỷ đồng. Trong đó, Họ mua vào 380 ngàn đơn vị, trị giá 10.2 tỷ đồng và bán ra 810 ngàn đơn vị trị giá 17.5 tỷ đồng. Các mã được bán rông nhiều gồm VND và KLS.

### Giao dịch NĐTNN



Chỉ với khoảng sáu triệu cổ phiếu giao dịch đã đẩy chỉ số Hnxindex qua khu vực hỗ trợ 104.5 điểm trong sáng hôm nay. Với lực cung nhỏ như vậy nhưng chỉ số Hnxindex vẫn xuyên thủng qua khu vực hỗ trợ mạnh cho thấy bên mua vẫn đang hết sức do dự. Tuy nhiên bên bán cũng không thực sự quyết tâm bán làm cho khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức thấp. Xu hướng chung là thị trường vẫn đang giảm với mức giảm nhẹ. Thị trường có thể phục hồi trong một vài phiên tới, tuy vậy thì sự phục hồi này khó bền vững và nên coi là cơ hội bán ra.

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

**Tổng công ty Khoan và Dịch vụ  
khoan Dầu khí (PVD): Deutsche  
Bank đã mua 2,11 triệu cổ phiếu PVD**

Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 10.502.440 đơn vị tương đương tỷ lệ 5%.

Số lượng cổ phiếu đã mua: 2.111.180 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch: 12.613.620 đơn vị tương đương tỷ lệ 6,01%.

Giao dịch thực hiện từ 1/11/2010 đến 19/1/2011.

**PVD: 23/02, GDKHQ nhận cổ tức  
20% bằng tiền mặt**

Ngày 22/03, PVD sẽ tiến hành trả cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt với tỷ lệ thực hiện là 20%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng).

Địa điểm nhận cổ tức:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Trụ sở chính của PV Drilling theo địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Q1, Tp.HCM.

**Tổng công ty Phân bón và Hóa chất  
dầu khí - PVFCCo (DPM): dừng Dự  
án Sản xuất phân bón DAP tại Maroc**

Nguyên nhân chủ yếu là dự án này với tổng vốn đầu tư quy đổi khoảng 1,5 tỷ USD, có hiệu quả kinh tế không cao, với tỷ suất sinh lời nội bộ (IRR) trước thuế chưa đến 9%.

Hơn nữa, để triển khai dự án này, các đối tác Việt Nam sẽ phải nộp nhiều bảo lãnh trong dự thầu, và chấp nhận nhiều điều kiện khắt khe. Chính vì vậy, PVN và PVFCCo đã thông báo việc tạm dừng triển khai Dự án

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cùng với biến động chung của thị trường, hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá trong phiên giao dịch hôm nay. Trong 31 cổ phiếu niêm yết chỉ có 1 cổ phiếu (PVD) tăng giá, 2 cổ phiếu (PXM và PHH) đứng giá, 28 cổ phiếu còn lại đều giảm giá. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PVV giảm 6,01%, PCG giảm 5,28%, PFL giảm 5% và PVI giảm 5,14%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,46% và tổng khối lượng giao dịch đạt 6,26 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 17/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	17,500	87,500	↓ -2.23	1.32	6.65	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	8,800	800	↓ -5.38	0.80	17.98	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	8,400	17,500	↓ -3.45	1.08	66.28	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	11,400	267,000	↓ -5.00	0.97	7.04	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,000	255,700	↓ -1.29	1.01	1.80	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	14,100	88,800	↔ 0.00	0.93	7.02	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,500	17,800	↓ -0.94	0.98	23.17	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	11,700	100,500	↓ -4.88	1.00	8.35	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	9,600	20,700	↓ -2.04	0.83	6.03	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	37,800	197,300	↓ -3.08	2.36	7.13	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	25,900	422,600	↓ -3.72	1.39	7.42	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	13,800	41,800	↓ -1.43	1.06	5.29	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,800	50,600	↓ -2.48	1.04	8.15	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	20,300	178,900	↓ -5.14	0.91	9.01	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	12,300	278,700	↓ -3.91	1.14	15.33	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	11,000	29,600	↓ -2.65	0.98	13.15	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22,600	349,600	↓ -1.74	1.28	5.01	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,000	17,600	↓ -6.04	1.15	7.72	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	19,800	1,389,800	↓ -2.46	1.63	5.29	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	42,000	528,640	↓ -1.41	2.79	9.47	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,400	107,970	↓ -1.80	1.11	4.93	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,100	36,070	↓ -0.80	2.22	5.99	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,700	238,990	↓ -0.85	1.05	6.39	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	58,000	420,520	↑ 0.87	2.44	17.25	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	25,800	215,200	↓ -0.77	1.95	22.67	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,000	155,100	↓ -1.96	0.93	27.04	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	13,500	43,860	↓ -0.74	1.14	6.00	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	8,000	333,600	↓ -2.44	0.77	17.01	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10,700	6,050	↔ 0.00	0.97	12.13	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15,800	292,800	↓ -4.24	1.34	3.60	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,000	68,610	↓ -4.26	0.85	18.20	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10,000	200	↔ 0.00	0.89	6.18	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,000	300	↑ 2.04	0.51	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7,600	17,600	↔ 0.00	0.69	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,700	400	↑ 1.52	0.67	N/A	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,100	-	↔ 0.00	0.41	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Mỹ: FED nâng dự báo tăng trưởng GDP 2011 lên 3.4-3.9%**

Tăng trưởng GDP được điều chỉnh tăng nhẹ từ .0-3.6% lên 3.4-3.9% trong năm 2011. Nguyên nhân là nhờ sự cải thiện mạnh hơn dự báo của hai lĩnh vực sản xuất và chi tiêu. Tuy nhiên, FED sự tăng tốc của nền kinh tế chỉ diễn ra trong ngắn hạn vì vậy tăng trưởng năm 2012 và 2013 chỉ được điều chỉnh rất nhẹ.

Tỷ lệ thất nghiệp năm 2011 và 2 năm tới cũng được điều chỉnh. ở vào khoảng 8.8-9% vào cuối năm 2011 chỉ thấp hơn rất ít so với mức 9% trong tháng 01/2011. Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 01 tăng 0.8% so với tháng trước, khớp với dự báo 0.8%. So với cùng kỳ năm ngoái, PPI tăng 1.6%, cao hơn ước tính tăng 1.2% của các nhà kinh tế.

Số nhà mới khởi công tháng 01 tăng mạnh 596,000 đơn vị (14%) so với cùng kỳ năm ngoái lên, nhưng số nhà được cấp phép xây mới tại giảm 10% xuống 562,000 đơn vị.

**Châu Âu: Kinh tế Hy Lạp có thể suy thoái năm thứ 3 liên tiếp**

Ngân hàng trung ương Hy Lạp dự báo kinh tế nước này có thể suy giảm nhiều hơn 3% nữa trong năm 2011, sau khi giảm giảm 2,3% trong năm 2009 và hơn 4% trong năm 2010. Nền kinh tế sẽ chưa thể thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng nợ công năm 2010. Dù năm 2010, Hy Lạp đã tránh được nguy cơ phá sản nhờ gói cứu trợ chung trị giá 110 tỷ euro (150 tỷ USD) , nhưng tỷ lệ thất nghiệp tại Hy Lạp vẫn ở mức cao (12,5%) và dự báo con số này tiếp tục tăng trong năm 2011.

**Châu Á: Tỷ lệ thất nghiệp của Hàn Quốc giảm**

Tỷ lệ thất nghiệp tháng 01 của Hàn Quốc giảm xuống 3.8%, thấp hơn mức 5% trong cùng kỳ năm ngoái, nhưng cao hơn 0.3% so với mức 3.5% trong tháng 12/2010. Số người được tuyển dụng trong cùng tháng đạt 23.19 triệu, cao hơn 331,000 người so với cùng kỳ 2009.

**Trong nước: Tổng mức hàng hóa bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng tháng 1/2011 đạt 149,8 nghìn tỷ đồng**

Trong đó, kinh doanh thương nghiệp đạt 118,3 nghìn tỷ đồng, tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ 13,6 nghìn tỷ đồng, tăng 19,6%; du lịch đạt 1,5 nghìn tỷ đồng,



---

tăng 14,5%.

Tổng thu ngân sách Nhà nước 15 ngày đầu tháng 1/2011 ước tính bằng 4% dự toán năm, khoản thu nội địa bằng 4,4%; thu từ dầu thô bằng 3,6%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu bằng 3%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước ước tính bằng 3,4% dự toán năm, chi đầu tư phát triển bằng 2,6%; chi phát triển sự nghiệp kinh tế-xã hội bằng 3,9%; chi trả nợ và viện trợ bằng 3,7%.

---

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

---

---

### *Giá vàng tiếp tục đà tăng trước tình hình căng thẳng hơn tại Trung Đông*

---

Giá vàng tiếp tục đà tăng g của ngày hôm qua khi Isarel tuyên bố 2 tàu chiến của Iran đang có kế hoạch đi qua kênh đào Suez và coi đây như hành động khiêu khích. Tuyên bố này khiến nhà đầu tư tìm đến vàng nhiều hơn. Sàn NYMEX, giá vàng giao ngay tăng 0.2% lên 1.377 USD/ounce, vàng kỳ hạn giao tháng 4 tăng 0.33% lên 1379.7 USD/ouce

---

### *Giá vàng chạm 37 triệu đồng, đôla lên gần 22,000 VND/USD*

---

Mặc dù thị trường thế giới không thay đổi nhiều hôm qua, giá vàng trong nước liên tục được đẩy cao với biên độ lớn, có nơi giá bán ở 37,03 triệu đồng sáng nay. Tính đến hết buổi sáng, giá vàng miếng một số thương hiệu đã tăng từ 120,000-150,000 đồng/lượng, giao dịch trung bình ở mức 36,87/36,96 triệu đồng/lượng, Giá vàng trong nước đã đạt mức cao nhất kể từ đợt sốt giá kỷ lục hồi 9/11 năm ngoái. Giá đôla tự do vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt mặc dù tỷ giá liên ngân hàng đã tiếp tục hạ tiếp 7 đồng xuống 20,693 ngày hôm nay. Sáng nay, tổng hợp một số điểm thu đổi, đôla được giao dịch trung bình quanh mức 21,850/21,950 VND/USD

---

### *Dầu Brent London đạt mức cao trong 2 năm rưỡi, dầu thô Mỹ cũng tăng giá*

---

Dầu Brent London xác lập mức cao 2,5 năm khi tăng lên trên 104\$/thùng trong phiên ngày hôm nay khi căng thẳng giữa Isarel-Iran khiến nhà đầu tư lo ngại hoạt động khai thác và giao thương dầu có thể bị ảnh hưởng. Giá dầu thô Mỹ cũng tăng khi báo cáo cho thấy trữ lượng dầu tăng ít hơn dự kiến. Đến 10h00 GMT+7, giá dầu Brent giao dịch ở mức 104.08 USD/thùng, dầu thô Mỹ ở mức 85.08 USD/thùng

## LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fidotourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phot Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010



**Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết**

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

**Lịch niêm yết lần đầu**

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX			16/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM			18/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biên Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	28,600	28,100	-1.75	77,146
ITC	24,400	24,000	-1.64	39,507
REE	15,400	15,000	-2.60	28,912
VIC	109,000	104,000	-4.59	28,497
ITA	16,300	16,000	-1.84	27,903

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KAC	26,600	27,900	1,300	4.89
VSC	64,000	67,000	3,000	4.69
NHW	15,700	16,400	700	4.46
VPL	48,000	50,000	2,000	4.17
PTC	13,700	14,200	500	3.65

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SFC	30,000	28,500	-1,500	-5.00
IFS	12,000	11,400	-600	-5.00
TDC	28,000	26,600	-1,400	-5.00
SBC	32,200	30,600	-1,600	-4.97
ASM	26,300	25,000	-1,300	-4.94

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVD	17,925	HPG	11,633
BVH	11,700	BVH	9,892
DPM	8,191	ITA	7,893
ITC	7,630	MSN	4,350
CTG	6,689	SSI	3,627

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
NVB	8,900	8,900	0.00	43,995
VND	20,000	19,000	-5.00	37,125
PVX	20,300	19,800	-2.46	27,551
KLS	15,000	14,700	-2.00	25,407
VCG	23,600	22,900	-2.97	22,258

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KTS	41,600	44,500	2,900	6.97
SDS	21,800	23,300	1,500	6.88
ARM	13,100	14,000	900	6.87
VMC	51,000	54,500	3,500	6.86
L18	25,300	27,000	1,700	6.72

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
L35	12,900	12,000	-900	-6.98
VBH	15,900	14,800	-1,100	-6.92
AMV	14,600	13,600	-1,000	-6.85
MCL	8,800	8,200	-600	-6.82
NHA	26,700	24,900	-1,800	-6.74

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NTP	4,300	VND	4,785
PVX	1,865	NTP	4,535
VCG	793	VCG	2,298
PVS	652	KLS	2,202
SD5	633	OCH	1,133

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**